BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 120 /2023/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng (sau đây viết gọn là Thông tư số 85/2018/TT-BQP)

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 3 như sau:

"1. Tổ chức, doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bản sao Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự đối với doanh nghiệp; Giấy xác nhận đủ điều kiện an toàn, an ninh do cơ quan bảo vệ an ninh cấp thực hiện theo Mẫu số 06 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này đối với đơn vị Quân đội không phải là doanh nghiệp;

c) Bản sao Giấy phép thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí đối với doanh nghiệp hoạt động khoáng sản, dầu khí; bản sao quyết định trúng thầu thi công công trình, bản sao hợp đồng nhận thầu hoặc văn bản ủy quyền, giao nhiệm vụ thực hiện hợp đồng thi công công trình của tổ chức quản lý doanh nghiệp còn hiệu lực; bản sao văn bản giao nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng đối với các nhiệm vụ khác cần sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

d) Bản sao thiết kế, bản vẽ thi công các hạng mục công trình xây dựng, thiết kế khai thác mỏ có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với công trình quy mô công nghiệp; phương án thi công, khai thác đối với hoạt động xây dựng, khai thác thủ công. Thiết kế hoặc phương án do chủ đầu tư phê duyệt phải bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

đ) Thiết kế hoặc phương án nổ mìn được lãnh đạo tổ chức, doanh nghiệp ký duyệt.

Trường hợp nổ mìn trong khu vực dân cư, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, khu vực có di tích lịch sử - văn hóa, bảo tồn thiên nhiên, công trình an ninh, quốc phòng hoặc công trình quan trọng khác của quốc gia, khu vực bảo vệ khác theo quy định của pháp luật phải có văn bản đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan quản lý; đồng thời, thiết kế hoặc phương án nổ mìn phải có phê duyệt của cơ quan cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

e) Bản sao văn bản nghiệm thu hoặc kiểm tra định kỳ về phòng cháy và chữa cháy đối với kho vật liệu nổ công nghiệp và điều kiện bảo đảm an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật;

g) Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp không có kho hoặc không có phương tiện vận chuyển, hồ sơ đề nghị cấp giấy phép phải có bản sao hợp đồng nguyên tắc thuê kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp với tổ chức, doanh nghiệp có kho, phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp bảo đảm điều kiện về an toàn theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phòng cháy và chữa cháy hoặc bản sao hợp đồng nguyên tắc với tổ chức được phép kinh doanh vật liệu nổ công nghiệp để cung ứng vật liệu nổ công nghiệp đến công trình theo hộ chiếu nổ mìn;

h) Quyết định bổ nhiệm người chỉ huy nổ mìn của doanh nghiệp và danh sách thợ mìn, người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ (bảo vệ, bốc dỡ và vận chuyển tại kho, vị trí trung chuyển vật liệu nổ công nghiệp và tại khu vực nổ mìn); giấy phép lao động của người nước ngoài làm việc có liên quan đến sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (nếu có); bản sao chứng chỉ chuyên môn, giấy chứng nhận huấn luyện về kỹ thuật an toàn trong hoạt động vật liệu nổ công nghiệp của người chỉ huy nổ mìn, thợ mìn, thủ kho vật liệu nổ công nghiệp, người phục vụ;

i) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp tiền lệ phí thẩm định cấp phép theo quy định.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 3 như sau:

"3. Tổ chức, doanh nghiệp làm dịch vụ nổ mìn đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp, hồ sơ gồm:

a) Giấy tờ, tài liệu quy định tại các điểm a, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này;

b) Bản sao Giấy phép dịch vụ nổ mìn do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Bản sao hợp đồng dịch vụ nổ mìn giữa tổ chức, doanh nghiệp hoạt động dịch vụ nổ mìn với tổ chức, cá nhân có nhu cầu;

d) Bản sao giấy tờ chứng minh đã nộp tiền lệ phí thẩm định cấp phép theo quy định.".

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 3 như sau:

"4. Hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này lập thành 01 bộ và nộp tại Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng hoặc nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng.

a) Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, tổ chức, doanh nghiệp có thể lựa chọn nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao và xuất trình bản chính để đối chiếu trực tiếp hoặc bản sao có chứng thực;

b) Trường hợp nộp hồ sơ qua đường dịch vụ bưu chính hoặc quân bưu, tổ chức, doanh nghiệp nộp bản sao các loại giấy tờ, tài liệu quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là bản sao có chứng thực.

c) Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công Bộ Quốc phòng, tổ chức, doanh nghiệp phải lập 01 bộ hồ sơ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này là hồ sơ điện tử theo quy định của pháp luật.".

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 3 như sau:

"5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Trường hợp cơ quan có thẩm quyền cần kiểm tra thực tế hiện trường, kho vật liệu nổ công nghiệp trước khi xem xét, cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thì thời gian thẩm định cấp phép không quá 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.".

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 4 như sau:

"4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng thẩm định, cấp lại, cấp đổi, điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thực hiện theo Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này cho tổ chức, doanh nghiệp; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.".

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

"**Điều 7**. Cơ quan có thẩm quyền huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ

Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng tổ chức huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ, gồm:

1. Huấn luyện, kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho đối tượng là người quản lý.

2. Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp cho các đối tượng sau:

a) Người lao động trực tiếp sản xuất vật liệu nổ công nghiệp;

b) Người được giao quản lý kho vật liệu nổ công nghiệp;

c) Chỉ huy nổ mìn;

d) Thợ mìn;

đ) Người phục vụ; người áp tải, điều khiển phương tiện vận chuyển vật liệu nổ công nghiệp;

e) Người làm công tác phân tích, thử nghiệm vật liệu nổ công nghiệp;

3. Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ cho đối tượng là người được giao quản lý kho tiền chất thuốc nổ.".

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 11 như sau:

"**Điều 11**. Các cơ quan, đơn vị không phải doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng

3. Tổ chức, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ cho đối tượng thuộc quyền quản lý và đề nghị Cục Quản lý Công nghệ/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận theo quy định tại Điều 7 Thông tư này;".

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số từ, cụm từ, điểm, khoản của Thông tư số 85/2018/TT-BQP

1. Thay thế Mẫu số 05 và Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Thông tư số 85/2018/TT-BQP bằng Mẫu số 05 và Mẫu số 07 Phụ lục kèm theo Thông tư này.

2. Bãi bỏ các điểm b và l khoản 1 Điều 3, điểm c khoản 2 và điểm đ khoản 3 Điều 3 Thông tư số 85/2018/TT-BQP.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Tổng Tham mưu trưởng, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Phạm Hoài Nam

Phụ lục

CÁC MẪU VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT NỔ THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)

1. Mẫu số 05: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

a) Mẫu số 05a: Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu.

b) Mẫu số 05b: Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

c) Mẫu số 05c: Giấy đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

d) Mẫu số 05d: Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

2. Mẫu số 07: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

a) Mẫu số 07a: Mặt ngoài Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

b) Mẫu số 07b: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp cấp lần đầu, cấp lại, cấp đổi.

c) Mẫu số 07c: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp đối với trường hợp điều chỉnh.

Mẫu số 05a. Giấy đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp lần đầu

..... *(1)*.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... *(2)*.....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ... *(3)* .../... *(4)* ...	...*(5)*..., *ngày* ... *tháng* ... *năm 20*...

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của (cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng) về việc giao nhiệm vụ thi công công trình... *(đối với trường hợp giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... *(2)* ... và đơn vị ... về việc thi công công trình... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Đơn vị, doanh nghiệp, ...: ..... *(2)* .....

.....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ... *(2)* .., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp *(6)*:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng *(7)*: .....

3. Địa điểm sử dụng *(8)*: .....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 85/2018/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp (nếu có) ký, đóng dấu ghi rõ quyền hạn, chức vụ, họ và tên)

.....*(9)*.....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị chủ quản trực tiếp (nếu có);

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 05b. Giấy đề nghị cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số /2023/TT-BQP ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của (cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng) về việc giao nhiệm vụ thi công công trình... *(đối với trường hợp giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thi công công trình... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

Đơn vị, doanh nghiệp: ..... (2).....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp ... cho ...(2).., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng (7): .....

3. Địa điểm sử dụng (8): .....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do cấp lại: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày... tháng ... năm ... hết thời hạn (hoặc bị mất).

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 85/2018/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp (nếu có) ký, đóng dấu ghi rõ quyền hạn, chức vụ, họ và tên)

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 05c. Giấy đề nghị cấp đổi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

..... *(1)*.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... *(2)*	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Cấp đổi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của (cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng) về việc giao nhiệm vụ thi công công trình... *(đối với trường hợp giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ... *(2)* ... và đơn vị ... về việc thi công công trình... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Để thực hiện (Quyết định hoặc Hợp đồng hoặc Giấy phép khai thác khoáng sản...),

..... *(2)* .....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp đổi Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... ngày ... tháng ... năm ... cho ... *(2)* .., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ...	kg	
2	Kíp nổ...	cái	
...	...		

2. Mục đích sử dụng *(7)*: .....

3. Địa điểm sử dụng *(8)*: .....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do cấp đổi: Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày... tháng ... năm ... bị hư hỏng.

... *(2)*... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 85/2018/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (nếu có) ký, đóng dấu ghi rõ quyền hạn, chức vụ, họ và tên)

.....*(9)*.....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 05d. Giấy đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
..... (2).....	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ...(3).../...(4)...	*...(5)..., ngày ... tháng ... năm 20...*

GIẤY ĐỀ NGHỊ
Điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Kính gửi: Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng.

Căn cứ Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP;

Căn cứ Quyết định số .../QĐ-... ngày .../.../... của (cơ quan có thẩm quyền của Bộ Quốc phòng) về việc giao nhiệm vụ thi công công trình... *(đối với trường hợp giao nhiệm vụ thi công công trình quốc phòng, an ninh);*

Căn cứ vào Hợp đồng số ... giữa ...(2)... và đơn vị ... về việc thi công công trình... *(đối với trường hợp nhận thầu thi công);*

Căn cứ Giấy phép khai thác khoáng sản số .... *(đối với trường hợp khai thác khoáng sản)*;

Căn cứ Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số ... ngày ... tháng ...năm...

Đơn vị, doanh nghiệp: ..... (2).....

Trụ sở chính: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Quyết định hoặc giấy phép thành lập số: .....

Do ..... cấp ngày .....

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số ... do ... cấp ngày .../.../... (nếu có)

Người đại diện theo pháp luật .....

.....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với người đại diện của tổ chức, doanh nghiệp.

Người đến liên hệ (đối với trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp): .....; số Căn cước công dân, chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu đối với đối tượng không phải quân nhân.

Đề nghị Bộ Tham mưu/Tổng cục Công nghiệp quốc phòng xem xét và cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số.... ngày ... tháng ... năm ... cho ...(2).., như sau:

1. Chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp (6):

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng theo Giấy phép số ...	Số lượng điều chỉnh
1	Thuốc nổ...	kg		
2	Kíp nổ...	cái		
...	...			

2. Mục đích sử dụng (7): .....

3. Địa điểm sử dụng (8): .....

4. Thời gian: Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../.....

5. Lý do điều chỉnh: .....

... *(2)* ... cam kết chấp hành nghiêm các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ; Thông tư số 85/2018/TT-BQP và các quy định của pháp luật có liên quan./.

XÁC NHẬN CỦA (1b)

(Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp (nếu có) ký, đóng dấu ghi rõ quyền hạn, chức vụ, họ và tên)

.....(9).....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm.

(1) Tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp chủ quản trực tiếp;

(1b) Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng là cấp trên của cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp (nếu có);

(2) Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đề nghị điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(3) Số và ký hiệu văn bản;

(4) Chữ viết tắt tên cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đề nghị cấp phép;

(5) Địa danh ghi tên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp đặt trụ sở chính;

(6) Ghi rõ chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng;

(7) Ghi rõ mục đích sử dụng, tên công trình thi công có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

(8) Ghi rõ xã, huyện, tỉnh;

(9) Quyền hạn, chức vụ người ký.

Mẫu số 07a. Mặt ngoài Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

1. Lưu Giấy phép tại trụ sở chính và xuất trình Giấy phép khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
2. Không được tẩy xóa, sửa chữa nội dung trong Giấy phép.
3. Không được chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn Giấy phép.

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
BỘ THAM MƯU

GIẤY PHÉP
SỬ DỤNG VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Số: /20.../GP-TM

Mẫu 07b: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (cấp mới, cấp lại, cấp đổi)

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
BỘ THAM MƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /20…/GP-TM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

THAM MƯU TRƯỞNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tham mưu;

Xét Giấy đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp *(hoặc cấp lại, cấp đổi)* Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép ..... (1) .....,
Trụ sở tại: .....,
Số điện thoại: ..... FAX: .....,
Được sử dụng vật liệu nổ công nghiệp để nổ mìn .....
.....

Điều 2. Địa điểm, chủng loại, số lượng vật liệu nổ công nghiệp được phép sử dụng:

1. Địa điểm: .....(2).....
2. Chủng loại, số lượng:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng
1	Thuốc nổ ...	kg	
2	Kíp nổ ...	cái	
3	Dây nổ....	mét	
4	Mồi nổ loại ... gam/m	quả	
5	Dây cháy chậm công nghiệp	mét	
...	...	...	

Điều 3. Trách nhiệm đơn vị

...(1)... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP; Thông tư số .../2018/TT-BQP; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; các qui định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan; đảm bảo an toàn lao động và trật tự, an ninh xã hội.

Điều 4. Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Giám đốc (người chỉ huy, ...) ... (1) ..., Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Giấy phép này./.

THAM MƯU TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- .....;
- Bộ Tham mưu;
- Lưu: VT, QLSX. ....

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm ngang.
(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
(2) Địa điểm sử dụng chỉ ghi huyện, tỉnh đối với công trình quốc phòng, an ninh.

Mẫu 07c: Mặt trong Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (điều chỉnh)

TỔNG CỤC CÔNG NGHIỆP QUỐC PHÒNG
BỘ THAM MƯU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /20.../GP-TM

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...

GIẤY PHÉP
Sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

THAM MƯU TRƯỞNG

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ ngày 20 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

Căn cứ Thông tư số 85/2018/TT-BQP ngày 23/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định về quản lý hoạt động vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng; Thông tư số 120/2023/TT-BQP ngày 22/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến phân cấp thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính tại Thông tư số 85/2018/TT-BQP;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... của Chủ nhiệm Tổng cục Công nghiệp quốc phòng quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ và cơ cấu tổ chức của Bộ Tham mưu;

Xét Giấy đề nghị số ... ngày ... tháng ... năm ... của ... (1) ... về việc cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số .../20.../GP-TM ngày .../.../20... của ... cấp cho ..... (1) .....,

Trụ sở tại: .....,

Số điện thoại: ..... FAX: .....,

Nội dung điều chỉnh như Điều 2 Giấy phép này.

Điều 2. Nội dung điều chỉnh

1. Mục đích sử dụng: .....

2. Chủng loại, số lượng:

TT	Chủng loại	ĐVT	Số lượng theo Giấy phép số...	Số lượng điều chỉnh
1	Thuốc nổ ...	kg		
2	Kíp nổ ...	cái		
3	Dây nổ....	mét		
4	Mồi nổ loại ... gam/m	quả		
5	Dây cháy chậm công nghiệp	mét		
...	...	...		

Điều 3. Trách nhiệm đơn vị

...(1)... phải thực hiện đúng các quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; Nghị định số 71/2018/NĐ-CP; Thông tư số .../2018/TT-BQP; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong bảo quản, vận chuyển, sử dụng và tiêu hủy vật liệu nổ công nghiệp; các qui định pháp luật hiện hành của Nhà nước và Bộ Quốc phòng có liên quan; đảm bảo an toàn lao động và trật tự, an ninh xã hội.

Điều 4. Giấy phép có giá trị đến ngày ... tháng ... năm ...

Điều 5. Giám đốc (người chỉ huy, ...) ...(1)..., Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện theo Giấy phép này./.

THAM MƯU TRƯỞNG

(Chữ ký, dấu, ghi rõ họ và tên)

Nơi nhận:
- Như Điều 1;
- .....;
- Bộ Tham mưu;
- Lưu: VT, QLSX. ....

Ghi chú: Khổ giấy A4 (210x297) mm ngang.
(1) Tên tổ chức, doanh nghiệp đề nghị cấp phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.
(2) Địa điểm sử dụng chỉ ghi huyện, tỉnh đối với công trình quốc phòng, an ninh.